TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2026/DSST
Ngày 08 tháng 6 năm 2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hối.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Việt Nga.
2.Bà Lưu Thị Hằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2025/TLST-DS ngày 12/11/2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐST-DS ngày 31/3 /2026, quyết định hoãn phiên toà số 01 ngày 16/4/2026, quyết định tạm ngừng phiên toà số 01 ngày 04/5/2026, thông báo về việc tiếp tục phiên toà ngày 21/5/2026, thông báo dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 03/6/2026. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1967
Địa chỉ: Thôn 18 A, xã E N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn 5, xã E N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Hường trình bày:

Vào ngày 05/10/2024 bà Nguyễn Thị Đ có nợ tôi số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).Thời hạn trả là 02 tháng. Đây là khoản vay riêng của bà Đ ông Th chồng bà không biết. Quá hạn trên bà Đ không chịu trả. Nay tôi khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), không yêu cầu lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đào trình bày: Bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền ngày 05/10/2024 số tiền vay 300.000.000 đồng (vay của bà Phan Thị H) là chữ ký của bà Nguyễn Thị Đ.

Nhưng bà Đ cho rằng đây là khoản tiền lãi của số nợ gốc 325.000.000 đồng. Số nợ này bà Phan Thị H thỏa thuận không tính lãi và cho bà trả dần mỗi tháng 02 triệu.

Vì bà đang gặp khó khăn nên chưa có trả cho bà Phan Thị H.

Bà xin hẹn đến tháng 03 âm lịch năm 2026 bà sẽ trả góp cho bà Phan Thị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư Ký Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng: các Điều 166, 186 Bộ luật dân sự, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Hường, buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà H số tiền 300.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 2- Đắk Lắk.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vào ngày 05/10/2024 bà Nguyễn Thị Đ có nợ bà Phan Thị H số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Thời hạn trả là 02 tháng. Quá hạn trên bà Đ không chịu trả. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Đ cũng đã thừa nhận số nợ trên. Trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải thành ngày 21/01/2026, bà Nguyễn Thị Đ thỏa thuận bắt đầu từ 16/5/2026, bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) trong 150 tháng (từ 16/5/2026 đến 16/11/2038).

Thời hạn thanh toán vào ngày 16 hàng tháng dương lịch.

Về án phí bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị H phải chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Tuy nhiên trong hạn 7 ngày, vào ngày 26/01/2026, bà Phan Thị H có đơn thay đổi ý kiến, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2- Đắk Lắk đem vụ kiện ra xét xử theo quy định.

Cần áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 186, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 328, các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho bà Phan Thị H. Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập.

[4] *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, Điều 186, Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị H.

2.Buộc bà Nguyễn Thị Đ trả cho bà Phan Thị H số tiền: 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị H không phải chịu án phí. Trả lại cho bà Phan Thị H số tiền 7.500.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số 0004309 ngày 11/11/2025.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 2- Đắk Lắk;*
- *Phòng THADS khu vực 2- Đắk Lắk;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS, VT.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trọng Hối

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2- Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Hối